

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 291001/2025/CBTT-MZ

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Miza thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC riêng) quý III năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Miza

- Mã chứng khoán: MZG
- Địa chỉ: Cụm công nghiệp vừa và nhỏ Nguyên Khê, Xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: 0243.965.6121 Fax: 0243 965 6128
- Email: cbtt@miza.vn
- Website: <https://www.miza.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC riêng quý III năm 2025

☐ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☐ Không

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/10/2025 tại đường dẫn: <https://www.miza.vn/thong-tin-cong-bo-c15>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC riêng Quý III/2025;
- Văn bản giải trình số: 291001/2025/CV-MZ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Văn Hiệp



CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyên Khê, Xã Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2025 đến ngày 30/9/2025



Hà Nội, tháng 10 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyên Khê, Xã Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

MỤC LỤC

Nội dung	Trang số
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Bảng Cân đối kế toán Riêng giữa niên độ tại ngày 30/9/2025	5 - 6
Báo cáo kết quả SXKD Riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2025 đến ngày 30/9/2025	7 - 8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2025 đến ngày 30/9/2025	9 - 10
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2025 đến ngày 30/9/2025	11 - 31
Phụ lục số 1 : Các khoản đầu tư tài chính	32
Phụ lục số 2 : Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	33
Phụ lục số 3 : Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính	34
Phụ lục số 4 : Vay và nợ thuê tài chính	35 - 37
Phụ lục số 5 : Phải trả người bán	38 - 39
Phụ lục số 6 : Bảng đối chiếu vốn chủ sở hữu	40

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyên Khê, Xã
Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

đính kèm Báo cáo tài chính Riêng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Miza lập và trình bày báo cáo của mình và Báo cáo tài chính Riêng của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025.

THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Miza (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0105028958 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 2 tháng 12 năm 2010 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 16 được cấp ngày 27 tháng 12 năm 2024.

Theo đó:

Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Miza

Tên Tiếng Anh : MIZA CORPORATION

Tên viết tắt : MIZA CORP

Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 1.059.150.680.000 (đồng)

(Một nghìn không trăm năm mươi chín tỷ, một trăm năm mươi triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng)

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyên Khê, Xã Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (+84) 3965 6121

Fax : (+84) 3965 6121

Website : <https://www.miza.vn>

Email : admin@miza.vn

Hiện tại, Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCom, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, với mã cổ phiếu MZG.

Khối lượng niêm yết : 105.915.068

Ngày niêm yết : 12/11/2024

Ngày chính thức giao dịch : 12/11/2024

Danh sách và địa chỉ các công ty con:

<i>Tên công ty</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ biểu quyết</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính trong năm</i>
1. Công ty TNHH Miza Nghi Sơn	100%	100%	Khu công nghiệp số 05 thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn, xã Trường Lâm, tỉnh Thanh Hóa	Sản xuất giấy sóng, giấy mặt, giấy mặt chất lượng cao, bột giấy tái chế

Lĩnh vực hoạt động và ngành nghề sản xuất kinh doanh:

- Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con là sản xuất kinh doanh giấy sóng (Medium), giấy mặt (Testliner), giấy mặt chất lượng cao (Kraftliner), bột giấy tái chế, giấy và bìa và các hoạt động khác được quy định trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

(Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Tuấn Minh	Chủ tịch
Ông Lê Văn Hiệp	Thành viên
Ông Vũ Anh Trà	Thành viên
Ông Hoàng Tự Lập	Thành viên độc lập
Ông Đinh Tấn Hưng	Thành viên độc lập

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Vũ Đình Hải	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Thành viên
Bà Lê Thị Phương Thảo	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Văn Hiệp	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Hữu Tú	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Anh Trà	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Dương Ngọc Thế	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 01/04/2025
Bà Nguyễn Thị Thoa	Kế toán trưởng	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật cho Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Người đại diện theo pháp luật là Ông Nguyễn Tuấn Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị, người được ủy quyền là Ông Lê Văn Hiệp - Tổng Giám đốc theo giấy ủy quyền số 020101/2024/GUQ-HĐQT-MZ, ngày 02/1/2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Riêng giữa niên độ một cách trung thực và hợp lý;
- Chúng tôi đã cung cấp toàn bộ các tài liệu kế toán cần thiết cho các kiểm toán viên và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các tài liệu đã cung cấp;

Ngoại trừ những ảnh hưởng nêu trong đoạn các sự kiện đặc biệt ảnh hưởng tới Báo cáo tài chính thì:

- Báo cáo tài chính Riêng đã phản ánh một cách trung thực về tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 30/09/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025
- Báo cáo tài chính Riêng được lập phù hợp với các Chính sách kế toán đã được trình bày trong Thuyết minh Báo cáo tài chính; phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;

(Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã
Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		713.725.047.133	574.578.006.617
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1	85.369.646.041	47.269.035.816
1 . Tiền	111		3.289.988.823	7.472.079.174
2 . Các khoản tương đương tiền	112		82.079.657.218	39.796.956.642
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	2	68.120.840.000	57.120.000.000
1 . Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		68.120.840.000	57.120.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		389.279.291.739	304.924.644.499
1 . Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	3	349.134.552.756	302.236.813.467
2 . Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	17	1.543.231.784	395.857.410
3 . Phải thu ngắn hạn khác	136	4	38.601.507.199	2.291.973.622
IV. Hàng tồn kho	140		168.187.704.663	154.828.103.899
1 . Hàng tồn kho	141	5	168.187.704.663	154.828.103.899
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.767.564.690	10.436.222.403
1 . Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	2.757.508.636	2.863.887.217
2 . Thuế GTGT được khấu trừ	152	18	-	7.572.335.186
3 . Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	12	10.056.054	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.273.815.048.830	1.294.229.603.171
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		927.900.000	3.931.762.396
1 . Trả trước cho người bán dài hạn	212	17	927.900.000	-
2 . Phải thu dài hạn khác	216	4	-	3.931.762.396
II. Tài sản cố định	220		197.684.103.243	203.177.408.229
1 . Tài sản cố định hữu hình	221	7	124.384.390.919	187.981.240.731
- Nguyên giá	222		320.191.811.966	416.833.526.061
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(195.807.421.047)	(228.852.285.330)
2 . Tài sản cố định thuê tài chính	224	8	73.299.712.324	15.196.167.498
- Nguyên giá	225		77.280.359.187	16.297.530.843
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(3.980.646.863)	(1.101.363.345)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dài hạn dở dang	240	6	6.769.462.873	32.471.901.583
1 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		6.769.462.873	32.471.901.583
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	2	1.023.100.000.000	1.021.600.000.000
1 . Đầu tư vào công ty con	251		1.021.600.000.000	1.021.600.000.000
2 . Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		1.500.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		45.333.582.714	33.048.530.963
1 . Chi phí trả trước dài hạn	261	9	45.333.582.714	33.048.530.963
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.987.540.095.963	1.868.807.609.788

(Các Thuyết minh từ trang 11 đến trang 40 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã
Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	(Tiếp theo)		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Mã số	Thuyết minh		
I	2	3	4	5
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		817.973.599.852	744.189.954.230
I. Nợ ngắn hạn	310		671.420.029.979	522.005.124.698
1 . Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	21.403.998.795	62.324.585.678
2 . Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	500.403.960	154.598.976
3 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	1.850.304.513	691.304.579
4 . Phải trả người lao động	314		1.939.630.520	1.670.980.500
5 . Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	3.967.303.598	3.320.459.434
6 . Phải trả ngắn hạn khác	319	14	1.676.189.403	227.139.403
7 . Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	10	640.082.199.190	453.616.056.128
II. Nợ dài hạn	330		146.553.569.873	222.184.829.532
1 . Phải trả người bán dài hạn	331	11	96.193.889.175	123.839.697.761
2 . Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	10	50.359.680.698	98.345.131.771
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.169.566.496.111	1.124.617.655.558
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	1.169.566.496.111	1.124.617.655.558
1 . Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.059.150.680.000	1.059.150.680.000
+ Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.059.150.680.000	1.059.150.680.000
2 . Thặng dư vốn chủ sở hữu	412		32.500.000.000	32.500.000.000
3 . Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		77.915.816.111	32.966.975.558
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		32.966.975.558	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		44.948.840.553	32.966.975.558
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.987.540.095.963	1.868.807.609.788

Nguyễn Hoàng Huê
Lập biểu

Nguyễn Thị Thoa
Kế toán trưởng



Lê Văn Hiệp
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

(Các Thuyết minh từ trang 11 đến trang 40 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Báo cáo tài chính Riêng
Cho kỳ hoạt động từ ngày
01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2025 đến ngày 30/9/2025

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Quý III		Đơn vị tính: đồng		
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm trước
1		2	3	4	5	6	7	7
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	405.048.622.918	365.873.620.100	1.093.793.058.199	959.389.058.337	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	-	423.063.000	48.883.500	554.431.600	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	22	405.048.622.918	365.450.557.100	1.093.744.174.699	958.834.626.737	
4	Giá vốn hàng bán	11	23	383.642.331.093	347.043.400.623	1.036.381.091.798	909.579.968.027	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.406.291.825	18.407.156.477	57.363.082.901	49.254.658.710	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	16.335.316.175	15.796.858.441	43.575.654.790	27.238.871.281	
7	Chi phí tài chính	22	25	12.201.002.254	9.953.917.849	34.182.530.910	28.365.739.822	
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		12.101.142.848	9.818.799.105	33.792.640.430	27.996.624.848	
8	Chi phí bán hàng	25	26	2.119.818.882	3.761.143.217	6.488.930.087	8.361.020.733	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	4.848.245.244	4.650.707.020	13.975.496.753	13.214.311.698	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.572.541.620	15.838.246.832	46.291.779.941	26.552.457.738	
11	Thu nhập khác	31	28	17.050.036	65.489	119.509.555	1.962.578.824	
12	Chi phí khác	32	29	32.956.054	1.639.858	100.595.006	2.084.007.969	
13	Lợi nhuận khác	40		(15.906.018)	(1.574.369)	18.914.549	(121.429.145)	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.556.635.602	15.836.672.463	46.310.694.490	26.431.028.593	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	745.780.990	167.334.493	1.361.853.937	411.341.609	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-	

(Các Thuyết minh từ trang 11 đến trang 40 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

17 Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp 60

17.810.854.612

44.948.840.553

26.019.686.984



Nguyễn Hoàng Huê
Lập biểu

A blue ink handwritten signature of Nguyễn Thị Thoa.

Nguyễn Thị Thoa
Kế toán trưởng

Lê Văn Hiệp

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc Thịnh,
Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ*(Theo phương pháp gián tiếp)**Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2025 đến ngày 30/9/2025**Đơn vị tính: đồng*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động sản xuất, kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		46.310.694.490	26.431.028.593
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS ĐT và phân bổ	02	7	24.384.700.943	23.949.788.071
- Các khoản dự phòng	03	2; 4;	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(4.058.117)	65.914.993
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(43.552.080.791)	(26.910.484.362)
- Chi phí lãi vay	06	25	33.792.640.430	27.996.624.848
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		60.931.896.955	51.532.872.143
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(50.038.965.605)	(46.116.489.827)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.359.600.764)	(35.239.512.351)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(25.929.011.623)	28.266.184.460
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(12.804.753.175)	1.064.554.101
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	25; 13	(32.454.413.672)	(28.135.924.385)
- Thuế TNDN đã nộp	15	12	(1.482.023.743)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(75.136.871.627)	(28.628.315.859)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	7	(1.626.680.000)	(1.616.310.570)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.933.333.331
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(68.120.840.000)	(18.440.328.767)

(Các Thuyết minh từ trang 11 đến trang 40 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyên Khê, Xã Phúc Thịnh,
Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2025 đến ngày 30/9/2025

Đơn vị tính: đồng

4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		57.120.000.000	60.040.328.767
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	2	(1.500.000.000)	(89.600.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	2	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.067.753.604	67.195.385.849
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.940.233.604	19.512.408.610

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	10	1.058.806.224.914	849.180.398.770
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	10	(927.519.402.719)	(804.592.889.517)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(21.993.632.064)	(6.138.079.953)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		109.293.190.131	38.449.429.300
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		38.096.552.108	29.333.522.051
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1	47.269.035.816	115.408.943.768
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.058.117	3.745.189
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		85.369.646.041	144.746.211.008

Nguyễn Hoàng Huệ
Lập biểu

Nguyễn Thị Thoa
Kế toán trưởng



Lê Văn Hiệp
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

(Các Thuyết minh từ trang 11 đến trang 40 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyên Khê, Xã
Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VĂN PHÒNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2025 đến ngày 30/9/2025

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Miza (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0105028958 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 2 tháng 12 năm 2010 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 16 được cấp ngày 27 tháng 12 năm 2024.

Theo đó:

Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Miza

Tên Tiếng Anh : MIZA CORPORATION

Tên viết tắt : MIZA CORP

Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 1.059.150.680.000 đồng

(Một nghìn không trăm năm mươi chín tỷ, một trăm năm mươi triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng)

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyên Khê, Xã Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (+84) 3965 6121

Fax : (+84) 3965 6121

Website : <https://www.miza.vn>

Email : admin@miza.vn

Hiện tại, Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCom, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, với mã cổ phiếu MZG.

Khối lượng niêm yết : 105.915.068

Ngày niêm yết : 12/11/2024

Ngày chính thức giao dịch : 12/11/2024

1.2 Danh sách và địa chỉ các công ty con:

Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong năm
1. Công ty TNHH Miza Nghi Sơn	100%	100%	Khu công nghiệp số 05 thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn, xã Trường Lâm, tỉnh Thanh Hóa	Sản xuất giấy sóng, giấy mặt, giấy mặt chất lượng cao, bột giấy tái chế

1.3 Lĩnh vực hoạt động và ngành nghề sản xuất kinh doanh:

- Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con là sản xuất kinh doanh giấy sóng (Medium), giấy mặt (Testliner), giấy mặt chất lượng cao (Kraftliner), bột giấy tái chế, giấy và bìa và các hoạt động khác được quy định trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

II. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính Riêng được trình bày bằng đồng Việt Nam (“đồng”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính Riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính Riêng, kết quả hoạt động kinh doanh Riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ Riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và công ty con là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán:

Kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 đến ngày 30 tháng 9 năm 2025.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (đồng).

III. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho:

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ - Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - Giá gốc thành phẩm áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

- Tại thời điểm 30/9/2025, Công ty không phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Dự phòng tổn thất hàng tồn kho nếu có được tính và trích lập như sau:

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và các hàng tồn kho khác trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng, giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Riêng trong kỳ. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Riêng.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty và công ty con là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 45 năm
- Máy móc, thiết bị	2 - 15 năm
- Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	2 - 10 năm
- Tài sản cố định khác	4 - 15 năm

3.7 Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và công ty con. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.9 Chi phí trả trước

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất. Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con (đồng) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch;

- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.13 Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và Công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu từ bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.16 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

► Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và

► Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty và công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

► Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và

► Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu; trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

► đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

► Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.17 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.18 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty và công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý dựa theo thị trường bán hàng của Công ty và công ty con chủ yếu được xác định dựa trên thị trường tiêu thụ các sản phẩm của công ty bao gồm thị trường trong nước và thị trường nước ngoài.

3.19 Các bên liên quan

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyên Khê, Xã
Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc
Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ đồng	Số đầu năm đồng
- Tiền mặt	1.500.282.756	53.200.000
+ Tiền Việt Nam	1.500.282.756	53.200.000
- Tiền gửi ngân hàng	1.789.706.067	7.418.879.174
+ Tiền Việt Nam	1.666.008.244	7.278.209.461
+ Ngoại tệ	123.697.823	140.669.713
- Các khoản tương đương tiền	82.079.657.218	39.796.956.642
Cộng	85.369.646.041	47.269.035.816

2 Các khoản đầu tư tài chính

Phụ lục số 1

3 Phải thu của khách hàng

	Số cuối kỳ đồng	Số đầu năm đồng
Phải thu ngắn hạn khách hàng		
- CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA LỘC	73.903.853.104	70.201.894.327
- Công Ty Cổ Phần Phát Triển Xuất Nhập Khẩu Nam Á	62.754.903.668	61.467.297.204
- Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ N&N Đông Anh	32.740.461.206	26.301.658.646
- XÍ NGHIỆP IN - NHÀ MÁY Z176	16.837.826.019	14.449.560.605
- Công ty TNHH MTV GOLDEN F	15.672.579.588	19.149.630.346
- Công Ty Cổ Phần Nguyên Hà Á Châu	11.564.817.122	10.374.416.714
- CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ T&T NGHI SƠN	10.094.499.748	-
- CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIẤY BẮC KỲ	8.702.350.571	3.165.300.135
- Công ty TNHH Bao bì Phú Phát	6.328.285.056	1.543.914.540
- CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HẢI LÊ	6.218.537.076	-
- Công Ty Cổ Phần Bao Bì Kinh Bắc	6.163.783.884	3.753.576.396
- CÔNG TY CỔ PHẦN MIPAK	5.995.277.280	-
- Phải thu khách hàng khác	92.157.378.434	91.829.564.554
Cộng	349.134.552.756	302.236.813.467

Phải thu dài hạn của khách hàng

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc
Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

4 Phải thu khác

		Số cuối kỳ đồng		Số đầu năm đồng
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
+ Phải thu về lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia (*)	26.063.782.377	-	579.455.190	-
+ Thuế GTTG thuê tài chính ngắn hạn (*)	5.540.037.587	-	-	-
+ Tạm ứng	575.585.092	-	861.371.986	-
+ Phải thu khác	989.000.230	-	851.146.446	-
+ Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	5.148.215.418	-	-	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn bằng tiền	5.148.215.418	-	-	-
+ Phải thu người lao động	284.886.495	-	-	-
- Phải thu người LĐ khác	284.886.495	-	-	-
Cộng	38.601.507.199	-	2.291.973.622	-
Dài hạn				
+ Thuế GTGT thuê tài chính dài hạn	-	-	3.054.509.249	-
+ Các khoản phải thu dài hạn khác	-	-	877.253.147	-
Cộng	-	-	3.931.762.396	-

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc
Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày
01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

5 Hàng tồn kho

		Số cuối kỳ đồng		Số đầu năm đồng
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
+ Nguyên vật liệu	43.323.113.939	-	43.618.659.659	-
+ Công cụ, dụng cụ	13.329.249.512	-	12.702.097.704	-
- Công cụ, dụng cụ	72.976.959	-	153.075.126	-
- Thiết bị, phụ tùng thay thế	13.256.272.553	-	12.549.022.578	-
+ Thành phẩm	36.648.212.485	-	36.392.004.446	-
- Thành phẩm nhập kho	36.648.212.485	-	36.392.004.446	-
+ Hàng hoá	74.887.128.727	-	62.115.342.090	-
- Giá mua hàng hóa	74.887.128.727	-	62.115.342.090	-
Cộng	168.187.704.663	-	154.828.103.899	-

6 Tài sản dở dang dài hạn

		Số cuối kỳ đồng		Số đầu năm đồng
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
+ Xây dựng cơ bản dở dang				
- Mua sắm tài sản cố định	1.119.562.652	1.119.562.652	31.910.390.996	31.910.390.996
- Xây dựng cơ bản	5.649.900.221	5.649.900.221	561.510.587	561.510.587
Cộng	6.769.462.873	6.769.462.873	32.471.901.583	32.471.901.583

7 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Phụ lục số 2

8 Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Phụ lục số 3

9 Chi phí trả trước

	Số cuối kỳ đồng	Số đầu năm đồng
+ Chi phí trả trước ngắn hạn:		
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	961.649.959	1.929.100.986
- Chi phí mua bảo hiểm	791.031.768	475.070.933

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc
Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

- Chi phí trả trước khác			1.004.826.909	459.715.298
Cộng			2.757.508.636	2.863.887.217
+ Chi phí trả trước dài hạn:				
	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
- Tiền thuê đất trả trước	29.190.481.395	-	626.080.005	28.564.401.390
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.693.786.658	547.287.283	1.147.539.100	1.093.534.841
- Sửa chữa và bảo dưỡng	1.026.633.783	306.400.000	561.608.833	771.424.950
- Chi phí trả trước khác	1.137.629.127	14.144.314.958	377.722.552	14.904.221.533
Cộng	33.048.530.963	14.998.002.241	2.712.950.490	45.333.582.714
10 Vay và nợ thuê tài chính				<i>Phụ lục số 4</i>
11 Phải trả người bán				<i>Phụ lục số 5</i>
12 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước			Số cuối kỳ	Số đầu năm
			đồng	đồng
a Số phải nộp:				
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra			1.287.559.863	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp			536.830.186	656.999.992
- Thuế thu nhập cá nhân			14.236.384	23.838.667
- Thuế tài nguyên			11.678.080	10.465.920
Cộng			1.850.304.513	691.304.579
b Số phải thu:				
- Bảo hiểm xã hội			10.056.054	-
Cộng			10.056.054	-
13 Chi phí phải trả			Số cuối kỳ	Số đầu năm
			đồng	đồng
a Ngắn hạn:				
- Chi phí lãi vay phải trả			3.191.940.586	1.853.713.828
- Chi phí phải trả khác			775.363.012	1.466.745.606
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>			<i>775.363.012</i>	<i>1.466.745.606</i>
Cộng			3.967.303.598	3.320.459.434

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc
Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày
01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

14 Phải trả khác

	Số cuối kỳ đồng	Số đầu năm đồng
a Ngắn hạn:		
- Kinh phí công đoàn	315.463.903	227.139.403
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.360.725.500	-
Cộng	1.676.189.403	227.139.403

15 Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu *Phụ lục số 6*

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ đồng	Số đầu năm đồng
- Vốn góp cổ đông	1.059.150.680.000	1.059.150.680.000
- Thặng dư vốn cổ phần	32.500.000.000	32.500.000.000
Cộng	1.091.650.680.000	1.091.650.680.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

		đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ <i>Vốn góp đầu năm</i>	<i>1.059.150.680.000</i>	<i>1.059.150.680.000</i>
+ <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	<i>1.059.150.680.000</i>	<i>1.059.150.680.000</i>
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	59.951.680.000

d. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ đồng	Số đầu năm đồng
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	105.915.068	105.915.068
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	105.915.068	105.915.068
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>105.915.068</i>	<i>105.915.068</i>
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	105.915.068	105.915.068
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>105.915.068</i>	<i>105.915.068</i>
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành <đồng/CP>	10.000	10.000

đ. Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:	<i>Chưa công bố</i>
+ <i>Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông</i>	<i>Chưa công bố</i>
+ <i>Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>Không có</i>
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi chưa ghi nhận	<i>Không có</i>

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyên Khê, Xã Phúc
Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

16 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

	Số cuối kỳ đồng	Số đầu năm đồng
+ Dollar Mỹ (USD)	4.720,21	5.549,32

17 Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ đồng	Số đầu năm đồng
Ngắn hạn:		
- Công Ty CP Cơ Khí XD và DV TM Nhật Tân	559.240.000	-
- CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH	215.460.000	-
- Công Ty CP Truyền Thông Và Bất Động Sản Star	147.500.000	147.500.000
- Nhà cung cấp khác	621.031.784	248.357.410
Cộng	1.543.231.784	395.857.410
Dài hạn		
- CÔNG TY CỔ PHẦN ZOOM VIỆT NAM	400.000.000	-
- CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XD VÀ TM KIẾN HƯNG	320.000.000	-
- CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NGÀNH IN SIC	207.900.000	-
Cộng	927.900.000	-

18 Thuế GTGT được khấu trừ

	Số cuối kỳ đồng	Số đầu năm đồng
- Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá, dịch vụ	-	7.572.335.186
Cộng	-	7.572.335.186

19 Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ đồng	Số đầu năm đồng
Ngắn hạn:		
- Công Ty Cổ Phần Kopac	393.318.288	-
- Công Ty Cổ Phần In Vào Bao Bì Goldsun	-	9.911.160
- CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT THÁI BÌNH	-	144.483.696
- Công Ty Cổ Phần Nhôm An Phú	-	204.120
- Công ty cổ phần bao bì Phương Bắc	107.085.672	-
Cộng	500.403.960	154.598.976

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc
Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày
01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

20 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025 đồng	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024 đồng
a. Doanh thu:		
- Doanh thu bán hàng hóa	721.788.237.690	574.016.969.978
- Doanh thu bán thành phẩm	369.169.820.509	385.372.088.359
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.835.000.000	-
Cộng	1.093.793.058.199	959.389.058.337

21 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025 đồng	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024 đồng
- Giảm giá hàng bán	5.618.500	-
- Hàng bán bị trả lại	43.265.000	554.431.600
Cộng	48.883.500	554.431.600

22 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025 đồng	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024 đồng
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	721.788.237.690	574.016.969.978
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	369.120.937.009	384.817.656.759
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.835.000.000	-
Cộng	1.093.744.174.699	958.834.626.737

23 Giá vốn hàng bán

	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025 đồng	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024 đồng
- Giá vốn hàng hóa đã bán	714.043.708.685	573.628.661.166
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	319.896.441.697	335.695.625.822
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.440.941.416	255.681.039
Cộng	1.036.381.091.798	909.579.968.027

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc
Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày
01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

24 Doanh thu hoạt động tài chính

	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025 đồng	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024 đồng
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.552.080.791	1.910.484.362
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	40.000.000.000	25.000.000.000
- Lãi bán ngoại tệ	23.573.999	328.386.919
+ <i>Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện</i>	<i>19.515.882</i>	<i>328.386.919</i>
+ <i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	<i>4.058.117</i>	-
Cộng	43.575.654.790	27.238.871.281

25 Chi phí tài chính

	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025 đồng	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024 đồng
- Chi phí lãi vay	33.792.640.430	27.996.624.848
- Lỗ bán ngoại tệ	323.038.344	225.971.620
+ <i>Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện</i>	<i>323.038.344</i>	<i>225.971.620</i>
- Chi phí tài chính khác	66.852.136	143.143.354
Cộng	34.182.530.910	28.365.739.822

26 Chi phí bán hàng

	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025 đồng	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024 đồng
- Chi phí nhân viên	1.010.906.276	1.094.695.197
- Chi phí vật liệu, bao bì	822.630.528	13.167.675
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	23.380.034	418.153.131
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	230.994.423	1.409.091
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.383.857.578	6.740.466.870
- Chi phí bằng tiền khác	17.161.248	93.128.769
Cộng	6.488.930.087	8.361.020.733

27 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025 đồng	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024 đồng
- Chi phí nhân viên quản lý	6.416.834.332	5.563.824.559
- Chi phí vật liệu quản lý	494.334.943	185.729.893

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc
Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày
01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

- Chi phí đồ dùng văn phòng	209.714.067	236.741.924
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.178.730.648	1.753.908.425
- Thuế, phí và lệ phí	320.908.220	668.573.884
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.457.366.048	3.309.503.191
- Chi phí bằng tiền khác	897.608.495	1.496.029.822
Cộng	13.975.496.753	13.214.311.698

28 Thu nhập khác

	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025 đồng	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024 đồng
- Thu nhập khác	119.509.555	1.962.578.824
+ <i>Thu nhập khác</i>	<i>119.509.555</i>	<i>1.962.578.824</i>
Cộng	119.509.555	1.962.578.824

29 Chi phí khác

	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025 đồng	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024 đồng
- Chi phí khác	100.595.006	2.084.007.969
+ <i>Chi phí khác</i>	<i>100.595.006</i>	<i>2.084.007.969</i>
Cộng	100.595.006	2.084.007.969

30 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025 đồng	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024 đồng
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	206.269.243.765	228.034.476.023
- Chi phí nhân công	18.905.688.508	17.269.238.490
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.384.700.943	23.949.788.071
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	61.762.777.437	63.852.036.618
- Chi phí khác bằng tiền	4.174.268.855	3.426.241.548
Cộng	315.496.679.508	336.531.780.750

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc
Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày
01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

31 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025 đồng	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.310.694.490	26.431.028.593
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	498.575.196	625.679.452
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	40.000.000.000	25.000.000.000
- Thu nhập tính thuế	6.809.269.686	2.056.708.045
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
- Thuế thu nhập theo thuế suất thông thường	1.361.853.937	411.341.609
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	1.361.853.937	411.341.609
Cộng thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm	1.361.853.937	411.341.609

32 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)

	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025 đồng	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024 đồng
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	44.948.840.553	26.019.686.984
- Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	105.915.068	105.915.068
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	424	246

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**33 Công cụ tài chính****1 Quản lý rủi ro vốn**

Công ty thực hiện việc quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động vừa có thể tối đa hoá lợi ích của cổ đông thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm: Vốn điều lệ cộng (+) với thặng dư vốn cổ phần, trừ (-) đi cổ phiếu quỹ (nếu có).

2 Tài sản tài chính

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính:

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
- Tiền	3.289.988.823	3.289.988.823
- Tương đương tiền	82.079.657.218	82.079.657.218
- Khoản phải thu khách hàng và phải thu khác	389.279.291.739	389.279.291.739

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3 Công nợ tài chính

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty. Cụ thể các khoản phải trả người bán và khoản vay có gốc ngoại tệ đều được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân giá mua vào các ngân hàng giao dịch tại ngày lập báo cáo. Đồng thời các khoản chi phí đi vay phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Số dư tại ngày 30/09/2025

- Vay và nợ ngắn hạn, dài hạn	690.441.879.888
- Phải trả người bán	117.597.887.970
- Phải trả khác	9.933.831.994

4 Quản lý rủi ro tài chính:

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty mua nguyên liệu, hàng hoá, công cụ, dụng cụ từ các nhà cung cấp trong nước và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán nguyên liệu, hàng hoá, công cụ, dụng cụ. Rủi ro này công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng từ một số lượng lớn từ các nhà cung cấp phân bố ở các nước và khu vực khác nhau, cũng như linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả của hàng hoá.

Rủi ro tín dụng: Bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất: Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Bảng tính dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng đối với các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty tại ngày 30/9/2025:

Khoản mục	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Trên 5 năm
- Phải trả người bán	21.403.998.795	96.193.889.175	-
- Khoản vay	640.082.199.190	5.121.428.509	-
- Khoản nợ	-	45.238.252.189	-
- Phải trả khác	9.933.831.994	-	-
Cộng	671.420.029.979	146.553.569.873	-

34 Thông tin về các bên liên quan**Bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|--|-------------|
| - Công ty TNHH Miza Nghi Sơn | Công ty con |
| - Các cá nhân là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã được trình bày trong mục Thông tin chung. | |

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc
Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày
01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024
			đồng	đồng
- Công ty TNHH Miza Nghi Sơn	Công ty con	Lợi nhuận được chia	40.000.000.000	25.000.000.000
- Công ty TNHH Miza Nghi Sơn	Công ty con	Nhận tiền lợi nhuận	15.000.000.000	65.000.000.000
- Công ty TNHH Miza Nghi Sơn	Công ty con	Góp vốn	-	89.600.000.000

Phải thu ngắn hạn khác (Xem thuyết minh số 4).

Các giao dịch với các cá nhân là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025	Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/09/2024
	đồng	đồng
Tiền lương và thù lao được hưởng	5.556.424.670	4.232.421.147
Hội đồng quản trị:	2.486.611.083	1.635.336.638
Ông Nguyễn Tuấn Minh	791.324.250	686.575.570
Ông Lê Văn Hiệp	985.338.105	536.406.898
Ông Vũ Anh Trà	709.948.728	352.354.171
Ông Hoàng Tự Lập	-	30.000.000
Ông Đinh Tấn Hưng	-	30.000.000
Ban Kiểm soát	498.529.753	507.626.188
Ông Vũ Đình Hải	387.308.000	391.018.950
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	111.221.753	113.607.238
Bà Lê Thị Phương Thảo	-	3.000.000
Ban điều hành	2.571.283.833	2.089.458.320
Ông Lê Văn Hiệp	985.338.105	536.406.898
Ông Đinh Tiến Ngự	-	319.052.410
Bà Hoàng Thị Thu Giang	-	241.051.380
Ông Nguyễn Hữu Tú	365.020.000	370.098.200
Ông Vũ Anh Trà	709.948.728	352.354.171
Ông Dương Ngọc Thế	259.607.000	-
Bà Nguyễn Thị Thoa	251.370.000	270.495.262

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc
Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận

Các khoản công nợ phải thu không có đảm bảo và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

35 Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam và được phân loại lại phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

36 Thông tin về hoạt động liên tục

Ban Tổng Giám đốc khẳng định rằng, Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trong năm tài chính tiếp theo.



Nguyễn Hoàng Huê
Lập biểu



Nguyễn Thị Thoa
Kế toán trưởng



Lê Văn Hiệp
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

Phụ lục số 1

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Cuối năm				Đầu năm			
	Giá gốc		Giá trị ghi sổ		Giá gốc		Giá trị ghi sổ	
	Dự phòng		Dự phòng		Dự phòng		Dự phòng	
b Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn								
b1 Ngắn hạn								
+ Tiền gửi có kỳ hạn								
c Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác								
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
c1 Đầu tư vào công ty con	1.021.600.000.000	1.021.600.000.000	-	-	1.021.600.000.000	1.021.600.000.000	-	-
+ Công ty TNHH Miza Nghi Sơn	1.021.600.000.000	1.021.600.000.000	-	-	1.021.600.000.000	1.021.600.000.000	-	-
c2 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	1.500.000.000	1.500.000.000	-	-	-	-	-	-
+ Đầu tư vào công ty liên kết	1.500.000.000	1.500.000.000	-	-	-	-	-	-
+ Công ty CP Mipkak	1.500.000.000	1.500.000.000	-	-	-	-	-	-
Cộng	1.023.100.000.000	1.023.100.000.000	-	-	1.021.600.000.000	1.021.600.000.000	-	-

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

Phụ lục số 2

Đơn vị tính: Đồng

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
Số dư đầu kỳ	93.999.810.422	288.885.544.144	28.017.886.007	1.508.457.290	4.421.828.198	416.833.526.061
- Mua trong kỳ	-	698.780.000	-	-	-	698.780.000
Cộng	-	698.780.000	-	-	-	698.780.000
- TL, nhượng bán	-	97.340.494.095	-	-	-	97.340.494.095
Cộng	-	97.340.494.095	-	-	-	97.340.494.095
Số dư cuối kỳ	93.999.810.422	192.243.830.049	28.017.886.007	1.508.457.290	4.421.828.198	320.191.811.966

Giá trị hao mòn lũy kế

Số dư đầu kỳ	38.955.753.161	165.612.420.078	20.996.939.172	1.024.777.289	2.262.395.630	228.852.285.330
- Khấu hao trong kỳ	3.890.136.091	14.582.889.716	1.947.944.070	136.536.858	321.830.685	20.879.337.420
Cộng	3.890.136.091	14.582.889.716	1.947.944.070	136.536.858	321.830.685	20.879.337.420
- TL, nhượng bán	-	53.924.201.703	-	-	-	53.924.201.703
Cộng	-	53.924.201.703	-	-	-	53.924.201.703
Số dư cuối kỳ	42.845.889.252	126.271.108.091	22.944.883.242	1.161.314.147	2.584.226.315	195.807.421.047

Giá trị còn lại của TSCĐ HH

- Tại ngày đầu kỳ	55.044.057.261	123.273.124.066	7.020.946.835	483.680.001	2.159.432.568	187.981.240.731
- Tại ngày cuối kỳ	51.153.921.170	65.972.721.958	5.073.002.765	347.143.143	1.837.601.883	124.384.390.919

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khế, Xã Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

Phụ lục số 3

TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUẾ TÀI CHÍNH

Khoản mục	Nhà cửa, VKT	MMTB	PTVT	TBQL	TSCĐ vô hình	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính						
Số dư đầu năm	-	16.297.530.843	-	-	-	16.297.530.843
- Thuế tài chính hoàn thành từ kỳ trước	-	30.982.828.344	-	-	-	30.982.828.344
- Thuế tài chính trong kỳ	-	30.000.000.000	-	-	-	30.000.000.000
Số dư cuối kỳ	-	77.280.359.187	-	-	-	77.280.359.187

Giá trị hao mòn lũy kế

Số dư đầu năm	-	1.101.363.345	-	-	-	1.101.363.345
- Khấu hao trong kỳ	-	2.879.283.518	-	-	-	2.879.283.518
Số dư cuối kỳ	-	3.980.646.863	-	-	-	3.980.646.863

Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính

- Tại ngày đầu năm	-	15.196.167.498	-	-	-	15.196.167.498
- Tại ngày cuối kỳ	-	73.299.712.324	-	-	-	73.299.712.324

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

Phụ lục số 4

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	640.082.199.190	640.082.199.190	1.024.116.709.914	837.650.566.852	453.616.056.128	453.616.056.128
a1 Vay ngắn hạn	632.303.922.274	632.303.922.274	1.014.058.914.176	815.656.934.788	433.901.942.886	433.901.942.886
- Vay ngắn hạn ngân hàng	632.303.922.274	632.303.922.274	1.014.058.914.176	815.656.934.788	433.901.942.886	433.901.942.886
a2 Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	7.778.276.916	7.778.276.916	10.057.795.738	21.993.632.064	19.714.113.242	19.714.113.242
b Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	50.359.680.698	50.359.680.698	34.689.515.000	82.674.966.073	98.345.131.771	98.345.131.771
b1 Vay dài hạn	5.121.428.509	5.121.428.509	-	68.313.461.486	73.434.889.995	73.434.889.995
b3 Nợ thuê tài chính dài hạn	45.238.252.189	45.238.252.189	34.689.515.000	14.361.504.587	24.910.241.776	24.910.241.776
Chi tiết vay và nợ ngắn hạn						
(a1) Vay ngắn hạn	632.303.922.274	632.303.922.274	1.014.058.914.176	815.656.934.788	433.901.942.886	433.901.942.886
- NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐỒNG HÀ NỘI	134.291.955.716	134.291.955.716	256.699.539.457	228.209.244.418	105.801.660.677	105.801.660.677
- NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - CN Đồng Anh	-	-	-	51.993.643.579	51.993.643.579	51.993.643.579
- NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM HIỆN ĐẠI-CHI NHÁNH HÀ NỘI	170.000.000.000	170.000.000.000	254.922.263.598	84.922.263.598	-	-
- NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI - CN Đồng Đa	149.746.468.045	149.746.468.045	205.942.778.312	206.195.035.770	149.998.725.503	149.998.725.503
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hà Thành	5.707.083.720	5.707.083.720	14.887.083.720	9.180.000.000	-	-
- NGÂN HÀNG TNHH MTV HONG LEONG VIỆT NAM, CHI NHÁNH HÀ NỘI	107.823.221.768	107.823.221.768	206.881.188.332	198.203.136.032	99.145.169.468	99.145.169.468

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

Fax: (+84) 3965 6121

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

Phụ lục số 4

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng
Cho kỳ hoạt động từ ngày
01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

		Phụ lục số 4	
- CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHO THUÊ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM	20.488.252.189	6.111.504.587	24.910.241.776
	20.488.252.189	1.689.515.000	24.910.241.776

CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khê, Xã Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121 Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng
Cho kỳ hoạt động từ ngày
01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

Phụ lục số 5

PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
a1 Các khoản phải trả người bán ngắn hạn hoạt động kinh doanh	21.403.998.795	21.403.998.795	62.324.585.678	62.324.585.678
+ Công ty TNHH Hanwa Việt Nam	4.433.664.600	4.433.664.600	-	-
+ CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CHAILEASE	4.267.408.244	4.267.408.244	-	-
+ CÔNG TY TNHH GIẤY QUỐC CƯỜNG	2.431.860.829	2.431.860.829	-	-
+ Công Ty Điện Lực Đông Anh	1.502.971.040	1.502.971.040	730.235.969	730.235.969
+ CÔNG TY CỔ PHẦN OPL LOGISTICS	883.202.679	883.202.679	2.812.056.525	2.812.056.525
+ LUOYANG BOWMAN CHEMICAL AND TECHNOLOGY CO., LTD	657.889.540	657.889.540	-	-
+ SHANDONG SHANKUANG PUMP CO., LTD	635.201.028	635.201.028	-	-
+ CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MITRANS	464.927.693	464.927.693	1.098.691.284	1.098.691.284
+ Nhà cung cấp khác	6.126.873.142	6.126.873.142	57.683.601.900	57.683.601.900
Cộng	21.403.998.795	21.403.998.795	62.324.585.678	62.324.585.678
b Các khoản phải trả người bán dài hạn				
b1 Các khoản phải trả người bán dài hạn kinh doanh	93.596.298.671	93.596.298.671	123.839.697.761	123.839.697.761
+ CÔNG TY TNHH TRÍ VIỆT BIOGEN	13.794.738.613	13.794.738.613	-	-
+ CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI THỦY TIỀN BẮC HỒNG	12.966.516.855	12.966.516.855	13.658.356.586	13.658.356.586
+ CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ TÔNG THỊ	11.743.894.636	11.743.894.636	20.786.758.416	20.786.758.416
+ CÔNG TY CỔ PHẦN TM & DỊCH VỤ HỒNG QUANG	10.497.702.411	10.497.702.411	15.598.334.239	15.598.334.239
+ CÔNG TY TNHH DƯƠNG QUÁCH NGHI SƠN	10.201.046.816	10.201.046.816	-	-
+ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÔNG HỢP GBI	6.810.121.180	6.810.121.180	-	-
+ Công Ty Cổ Phần Dầu Từ Nam Tùng	5.609.495.869	5.609.495.869	16.207.998.579	16.207.998.579
+ CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ THANH TÙNG	5.428.693.980	5.428.693.980	-	-

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

				Phụ lục số 5
+ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÂM ANH	4.641.567.840	4.641.567.840	4.964.074.020	4.964.074.020
+ Nhà cung cấp khác	11.902.520.471	11.902.520.471	52.624.175.921	52.624.175.921
b2 Các khoản phải trả người bán dài hạn đầu tư	2.597.590.504	2.597.590.504	-	-
+ Công Ty CP Cơ Khí XD và DV TM Nhật Tân	279.620.000	279.620.000	-	-
+ GUANGXI VISTA ENVIRONMENTAL PROTECTION TECHNOLOGY CO, LTD	2.317.970.504	2.317.970.504	-	-
Cộng	96.193.889.175	96.193.889.175	123.839.697.761	123.839.697.761

Cộng



CÔNG TY CỔ PHẦN MIZA

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyễn Khế, Xã Phúc Thịnh, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 3965 6121

Fax: (+84) 3965 6121

Thuyết minh Báo cáo tài chính Riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày

01/01/2025 đến ngày 30/09/2025

Phụ lục số 6

BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: Đồng

	Vốn đầu tư CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quý ĐIPT	Quý khác	Lợi nhuận chưa PP	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	999.199.000.000	32.500.000.000	-	-	-	41.964.079.220	1.073.663.079.220
- Tăng vốn góp vốn năm trước	-	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	50.954.576.338	50.954.576.338
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	59.951.680.000	-	-	-	-	(59.951.680.000)	-
- Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
- Chia và dự chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	1.059.150.680.000	32.500.000.000	-	-	-	32.966.975.558	1.124.617.655.558
- Tăng vốn góp kỳ này	-	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	-	44.948.840.553	44.948.840.553
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	-
- Chia và dự chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-	-
- Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	1.059.150.680.000	32.500.000.000	-	-	-	77.915.816.111	1.169.566.496.111

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)